

KẾ HOẠCH
Thu - Chi năm học 2025-2026

I. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch:

- Điều lệ trường mầm non ban hành theo Quyết định tại Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND quận Kiến An về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo viên mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo;
- Căn cứ Công văn số 6012/BGDĐT-GDMN ngày 22/12/2021 của Bộ GDĐT về đảm bảo chất lượng cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh;
- Căn cứ Công văn số 4749/BGDĐT-GDMN ngày 23/9/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ở nơi có đủ điều kiện;
- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 2941/SGDĐT-KHKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày

08/12/2023 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Liên Sở Giáo dục & Đào tạo và Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Kế hoạch số 670/KH-SGDĐT ngày 24/5/2024 của Sở GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDMN, PT và GDTX giai đoạn 2018-2025 năm 2024;

- Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 29/6/2025 của Quốc Hội nước CHXHCNVN về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 về việc “Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục”.

- Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT v/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Công văn số 6495/SGDĐT-VP ngày 12/9/2025 của Sở GD&ĐT về tăng cường kỷ cương, công khai, minh bạch trong thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

- Công văn số 1147/UBND-VHXXH ngày 15/9/2025 của UBND phường Kiến An v/v thực hiện các khoản thu trong trường học năm học 2025-2026.

Trường mầm non Nhi Đức lập kế hoạch dự kiến thu - chi các khoản thu trong trường học năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ VN, phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Hạ tầng Đô thị phường Kiến An và đặc biệt là sự ủng hộ nhiệt tình từ các bậc phụ huynh.

- Tập thể CB-GV-NV luôn đoàn kết, phát huy tinh thần dân chủ, quyết tâm phấn đấu, xây dựng chất lượng của nhà trường ngày càng đi lên.

* Khó khăn:

- Cơ sở vật chất qua thời gian hoạt động và sử dụng, một số hạng mục của nhà trường đã xuống cấp và không đáp ứng được nhu cầu thực tế sử dụng. Nhà trường thiết một nhà kho chung.

- Hệ thống bạt chống nắng ở sân rất hạn chế nên trường gặp khó khăn khi tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ, sự kiện ở sân trường do sân rộng nên không chắn được nắng chiếu xiên.

- Sân chơi của trường diện tích rộng, số lượng cây xanh bóng mát ít. Khu vườn trải nghiệm chưa có hệ thống đèn chiếu sáng, các thiết bị đồ chơi ngoài trời còn ít chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động của trẻ.

- Năm học 2025 - 2026, với quy mô 12 lớp học được giao 25 giáo viên biên chế.

- Nhân dân trên địa bàn có điều kiện kinh tế ở mức thấp nên công tác huy động các khoản thu gặp nhiều hạn chế.

- Giáo viên, nhân viên mầm non thường xuyên phải làm việc 10h/ ngày.

- 2. Quy mô

2.1. Số lớp, số học sinh:

Năm học 2025-2026, nhà trường có tổng số 402 trẻ được sắp xếp như sau:

STT	Khối lớp	Số lớp học 02 buổi/ngày	Số học sinh/khối	Bình quân học sinh/lớp
1	5 tuổi	3	134	44,6
2	4 tuổi	4	130	32,5
3	3 tuổi	3	80	26,6
4	24 đến 36 tháng	2	58	24
Tổng cộng		12	402	

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên :

* Nhà trường có tổng số 39 CB - GV - NV, trong đó:

- Biên chế: 29 người

- Hợp đồng: 10 người. Trong đó:

+ Hợp đồng cô nuôi: 07 người

+ Lao công: 01 người

+ Bảo vệ: 02 người

* Nhà trường thực hiện số lao động theo quy định, cụ thể:

- Cán bộ quản lý: 03 người
- Giáo viên: 25 người. Trong đó: (01 GV kiêm nhiệm Thủ quỹ)
- Nhân viên kế toán: 01 người
- Nhân viên nấu ăn: 07 người
- Nhân viên lao công: 01 người
- Nhân viên bảo vệ: 02 người

3. Về cơ sở vật chất:

- Phòng Ban giám hiệu: 03 phòng
- Phòng hành chính: 01 phòng
- Phòng y tế: 01 phòng
- Hội trường: 01 phòng
- Văn phòng: 01 phòng
- Phòng chức năng: 04 phòng
- Khu nhà bếp: 01 phòng
- Phòng học: hiện có 12 phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đồ dùng, đồ chơi các lớp (khăn, ca, chiếu, chăn...) cần được thay mới, bổ sung hàng năm nhằm đảm bảo công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Mua thêm đồ dùng, đồ chơi hiện đại nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

- Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi công nghiệp một số đã cũ cần bổ sung thay mới. Đồ chơi công nghiệp Montessi cho trẻ em chơi khám phá khoa học chưa đa dạng.

- Hệ thống máy tính, máy in, điều hòa, quạt của các bộ phận, lớp học cần được bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

- Hệ thống đường nước, điện và các trang thiết bị vệ sinh các lớp cũng đã xuống cấp cần phải sửa chữa.

- Bếp ăn: bếp ăn 1 chiều được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại đảm bảo vệ sinh phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng cũng cần bảo dưỡng hệ thống máy lọc nước, tủ sấy bát, tủ nấu cơm ga...

- Một số khu vực trần nhà xuống cấp vị bết tường, mái. Nền gạch trong và ngoài một số lớp học, phòng chức năng bị bong vỡ gạch.

- Trong năm học 2025 - 2026, nhà trường vẫn tiếp tục bổ sung, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng phục vụ chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình nêu trên, trường mầm non Nhi Đức dự kiến kế hoạch thu - chi năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

II. KẾ HOẠCH THU - CHI NĂM HỌC 2025-2026

*** Về thu theo quy định: Học phí** Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Toàn bộ số tiền học phí cấp về dùng để cải cách tiền lương và bù lương ngân sách cho CB, GV, NV toàn trường.

*** Thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo:**

1. Thu tiền hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý

- Mức thu: 150.000đ/tháng/trẻ

Khoản thu này sau khi trích nộp 2% thuế TNDN nhà trường dùng để chi hỗ trợ, bù lương và các khoản theo lương cho lao động hợp đồng, cô nuôi trực tiếp nấu ăn, chăm ăn cho trẻ cụ thể: Chi bù lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 7 cô nuôi. Chi hỗ trợ thêm cho LĐHĐ, cô nuôi trực tiếp nấu ăn (06 người). Chi cho công tác quản lý bán trú, quản lý thu (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, QL thu).

2. Thu tiền quản lý trẻ ngoài giờ hành chính: 2 giờ/ ngày

- Mức thu: 16.000đ/ngày/trẻ (8.000đ/giờ x 2 tiếng buổi trưa)

Khoản thu này nhà trường dùng để trích nộp thuế 2%, còn lại để chi cho GV, lao động HĐ trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ ngoài giờ hành chính cụ thể: Chi trực trưa cho GV trực tiếp đứng lớp (24 người). Chi công tác quản lý (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, QL thu).

*Trường hợp cha mẹ trẻ không có nhu cầu gửi ngoài giờ hành chính (buổi trưa đón về nhà) thì không thu tiền.

3. Thu học thêm thứ 7:

- Mức thu: 50.000đ/ngày/trẻ (Chỉ triển khai thực hiện đối với những cháu có đơn tự nguyện đăng ký học thứ 7 của phụ huynh học sinh).

Khoản thu này nhà trường dùng để trích nộp thuế 2%, còn lại chi trả tiền CBGV, NV tham gia làm thêm ngày thứ 7, công tác quản lý trẻ ngày thứ 7.

4. Tiền mua sắm thiết bị phục vụ bán trú:

Mức thu:

- Đối với HS mới nhập học (trang bị lần đầu): 360.000đ/trẻ/năm học

- Đối với HS cũ: 200.000đ/trẻ/năm học

Khoản thu này nhà trường chi mua sắm mới và mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng vật dụng phục vụ bán trú (dát giường, chăn, chiếu, gối, ca, bát, thìa, bàn ăn, xoong, nồi... và các vật dụng khác)

5. Tiền học Tiếng Anh người nước ngoài:

Mức thu: 240.000 đ/ tháng/ trẻ

Tiền học Tiếng Anh người nước ngoài: được trích 20% từ nguồn thu để lại nhà trường để hoạt động (trong đó nhà trường nộp 2% thuế, còn lại chi trả cho GV hỗ trợ tiết dạy, CBQL, NV trực tiếp chỉ đạo công tác thu, cơ sở vật chất).

*** Các nguồn mang tính chất thu hộ, chi hộ**

1. Tiền ăn, sữa:

- Mức thu: 25.000đ/ngày/trẻ (Thu trên cơ sở số ngày dự tính ăn trong tháng).
- Chi 100% mua thực phẩm cho trẻ theo định mức quy định trong ngày, cuối tháng thanh toán chuyển số ngày còn thừa sang tháng sau và thanh toán trả lại phụ huynh nếu học sinh nghỉ học hoặc cuối năm học.

2. Tiền chất đốt:

- Mức thu: 2.000đ/ngày/trẻ (Thu trên cơ sở số ngày dự tính ăn trong tháng).
- Chi 100% thanh toán tiền nhiên liệu sửa chữa, bảo dưỡng bếp ga, đồ dùng bằng ga phục vụ công tác bán trú cho trẻ, cuối tháng thanh toán chuyển số ngày còn thừa sang tháng sau và thanh toán trả lại phụ huynh nếu học sinh nghỉ học hoặc cuối năm học.

3. Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh:

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về ban hành Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đối các ngày hội ngày lễ trong năm học nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng ngày và phối kết hợp cùng phụ huynh tổ chức cho các con. Tổ chức các ngày hội ngày lễ dựa vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường và nguồn tài trợ tự nguyện của phụ huynh (Nếu có).

*** Thu thỏa thuận**

1. Quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ trong hè:

(Chỉ triển khai thực hiện đối với những cháu có đơn tự nguyện đăng ký học hè của phụ huynh học sinh).

Khoản thu này nhà trường dùng để trích nộp thuế 2%, còn lại chi trả tiền CBGV, NV tham gia làm thêm hè, tiền dịch vụ công cộng, tiền tăng cường cơ sở vật chất tháng 6,7,8/2026.

(Có Dự toán kế hoạch thu - chi chi tiết kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Thống nhất chủ trương và kế hoạch thu, dự kiến chi trong Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tổ chức họp phụ huynh tới từng phụ huynh học sinh phổ biến về mục đích, kế hoạch tuyên truyền, vận động, thống nhất về chủ trương, hoàn chỉnh kế hoạch thu, chi, quy trình thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Lập báo cáo huy động và sử dụng các khoản thu - chi theo hướng dẫn của các văn bản chỉ đạo từ cấp trên.

- Báo cáo Kế hoạch huy động và sử dụng các khoản thu - chi lên UBND phường, thông qua phòng Văn hóa - xã hội.

- Tổ chức họp Cấp ủy, Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tuyên truyền chủ trương đến các tổ chức, cá nhân, từng phụ huynh trong buổi họp phụ huynh học sinh, trên loa đài, và hệ thống bảng tuyên truyền của nhà trường tạo sự đồng thuận của đông đảo phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức thu các khoản thu.

Trên đây là kế hoạch thu - chi năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Nhi Đức. Kính mong các cấp lãnh đạo tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học mới./.

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Phòng Văn hóa - xã hội;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô Thị;
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương